

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HSST
Ngày: 16 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Ngọc, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/HSST-QĐ, ngày 04/6/2025 đối với bị cáo:

Võ Minh H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh Đ và bà Nguyễn Thị U; Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2025 cho đến ngày 05/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thị Thùy D, sinh năm 1989, trú tại TDP G, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Thu C, sinh năm 1995 trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1986, trú tại thôn D, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Chị Trương Thị Mai L, sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Chị Phan Thị Phương L1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 7 năm 2024 đến tháng 01 năm 2025, Võ Minh H đã thực hiện việc cho vay lãi nặng đối với nhiều người trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, với hình thức vay tín chấp, trả góp theo ngày. H đã đăng số điện thoại trên mạng xã hội facebook, Z lấy tên H1 kèm số điện thoại để người vay liên hệ vay tiền. Khi cho vay, H đã đến trực tiếp gặp để xem nhà và xác nhận người vay, có một số người vay thì H thu các giấy tờ cá nhân như thẻ CCCD, bằng lái xe..., sau đó thỏa thuận với người vay về định mức gói vay, mức tiền trả góp mỗi ngày, thời gian trả góp, tiền phí của khoản vay, người vay đồng ý thì H cho vay. Hàng ngày người vay sẽ trả tiền trả góp qua tài khoản Ngân hàng V số 866281203 mang tên Võ Minh H. Kết quả điều tra xác định Võ Minh H cho 05 người vay tiền với 39 gói vay, tổng số tiền cho vay là 700.000.000đ với mức lãi suất từ 365%/năm đến 527,22%/năm, H thu tiền phí vay là 48.000.000đ. Tổng số tiền lãi H thu được là 181.900.000đ, trong đó tiền lãi bất chính là 173.971.233đ, cụ thể:

1. Chị Võ Thị Thùy D, sinh năm 1989, trú tại TDP G, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay Võ Minh H 10 gói:

- Gói 1: Giữa tháng 7/2024, H cho chị D vay 10.000.000đ, tiền phí vay là 1.000.000đ, quy định trả góp đủ 18 ngày, mỗi ngày trả 700.000đ, tương ứng mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 2: Ngày 30/7/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 3: Ngày 13/8/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 4: Ngày 22/8/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 5: Ngày 31/8/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 6: Ngày 13/9/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 7: Ngày 25/9/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 8: Ngày 07/10/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 9: Ngày 18/10/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 527,22%/năm. Gói vay này chị D đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.501.370đ.

- Gói 10: Ngày 06/11/2024, chị D tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1 nhưng chị D xin làm thành gói vay 25 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc và lãi là 500.000đ, tương ứng mức lãi suất là 365%/năm. Gói vay này chị D đã thanh toán đủ 25 ngày, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.363.014đ.

Tổng cộng, Võ Minh H cho chị Võ Thị Thùy D vay 10 gói, tổng số tiền cho vay là 100.000.000đ, thu lợi bất chính là **34.875.342đ**.

2. Chị Trần Thị Thu C, sinh năm 1995 trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vay Võ Minh H 07 gói:

- Gói 1: Ngày 29/7/2024, H cho chị C vay 25.000.000đ, tiền phí vay là 2.000.000đ, quy định trả góp đủ 21 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000đ, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị C đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 8.212.329đ.

- Gói 2: Ngày 08/8/2024, chị C tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 25.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị C đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 8.212.329đ.

- Gói 3: Ngày 19/8/2024, chị C tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 25.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị C đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 8.212.329đ.

- Gói 4: Ngày 04/9/2024, chị C tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, tiền phí gói vay 2.000.000đ, quy định trả góp 21 ngày, mỗi ngày trả 1.800.000đ, tương ứng mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị C đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 9.454.795đ.

- Gói 5: Ngày 14/9/2024, chị C tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị C đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 9.454.795đ.

- Gói 6: Ngày 02/10/2024, chị C tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị C đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 9.454.795đ.

- Gói 7: Ngày 22/10/2024, chị C tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị C đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 9.454.795đ.

Tổng cộng, Võ Minh H cho chị Trần Thị Thu C vay 07 gói, tổng số tiền cho vay là 195.000.000đ, thu lợi bất chính là **62.456.164đ**.

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1986, trú tại thôn D, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay Võ Minh H 8 gói:

- Gói 1: Ngày 30/7/2024, H cho chị T vay 10.000.000đ, tiền phí gói vay là 800.000đ, quy định trả góp đủ 21 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ, tương ứng mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã thanh toán đủ 21 ngày, tổng số tiền H thu lợi bất chính số tiền 3.284.932đ.

- Gói 2: Ngày 14/8/2024, chị T tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.284.932đ.

- Gói 3: Ngày 26/8/2024, chị T tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã trả đủ, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.284.932đ.

- Gói 4: Ngày 09/9/2024, chị T tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.284.932đ.

- Gói 5: Ngày 20/9/2024, chị T tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.284.932đ.

- Gói 6: Ngày 14/10/2024, chị T tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.284.932đ.

- Gói 7: Ngày 08/11/2024, chị T tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.284.932đ.

- Gói 8: Ngày 22/11/2024, chị T tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 10.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị T đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.284.932đ.

Tổng cộng, Võ Minh H cho chị Lê Thị T vay 08 gói, tổng số tiền cho vay là 80.000.000đ, thu lợi bất chính là **26.279.452đ**.

4. Chị Trương Thị Mai L, sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình vay Võ Minh H 10 gói:

- Gói 1: Ngày 21/8/2024, H cho chị L vay 20.000.000đ, tiền phí vay là 1.200.000đ, quy định trả góp đủ 21 ngày, mỗi ngày trả 1.200.000đ, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 6.169.863đ.

- Gói 2: Ngày 04/9/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 20.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 6.169.863đ.

- Gói 3: Ngày 16/9/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 20.000.000đ, hình thức vay như gói 1, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 6.169.863đ.

- Gói 4: Ngày 23/9/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, quy định trả góp 21 ngày, tiền phí gói vay là 1.500.000đ, mỗi ngày trả 1.800.000đ, tương ứng mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 8.954.795đ.

- Gói 5: Ngày 26/9/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 8.954.795đ.

- Gói 6: Ngày 05/10/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 8.954.795đ.

- Gói 7: Ngày 16/10/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 8.954.795đ.

- Gói 8: Ngày 24/10/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 8.954.795đ.

- Gói 9: Ngày 02/11/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 8.954.795đ.

- Gói 10: Ngày 13/11/2024, chị L tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 30.000.000đ, hình thức vay như gói 4, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L đã trả đủ cả gốc và lãi, H thu lợi bất chính số tiền 8.954.795đ.

Tổng cộng, Võ Minh H cho chị Trương Thị Mai L vay 10 gói, tổng số tiền cho vay là 270.000.000đ, thu lợi bất chính là **81.193.151đ**.

5. Chị Phan Thị Phương L1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vay Võ Minh H 04 gói:

- Gói 1: Ngày 23/9/2024, H cho chị L1 vay 10.000.000đ, H thu trước tiền phí gói vay là 800.000đ, quy định trả góp đủ 21 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và tiền lãi, tương ứng với lãi suất 451,9%/năm. Gói vay này chị L1 đã thanh toán đủ 21 ngày, với số tiền lãi thu được là 2.600.000đ, trong đó tiền lãi H được nhận theo quy định là 115.068đ, H thu lợi bất chính số tiền 2.484.932đ.

Tổng số tiền Võ Minh H thu lợi bất chính là: $2.484.932 + 800.000\text{đ (tiền phí vay)} = 3.284.932\text{đ}$.

- Gói 2: Ngày 26/9/2024, chị L1 có nhu cầu chuyển từ gói 10.000.000đ sang gói 15.000.000đ, nên H tiếp tục chuyển tiền cho vay gói 15.000.000đ, tiền phí gói vay là 900.000đ, quy định trả góp đủ 21 ngày, mỗi ngày trả 900.000đ, tương ứng mức lãi

suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L1 đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 4.627.397đ.

- Gói 3: Ngày 03/10/2024, chị L1 tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 15.000.000đ, hình thức vay như gói 2, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L1 đã trả đủ cả gốc và lãi, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 4.627.397đ.

- Gói 4: Ngày 25/10/2024, chị L1 tiếp tục đáo gói vay thành gói vay mới 15.000.000đ, hình thức vay như gói 2, mức lãi suất là 451,9%/năm. Gói vay này chị L1 đã trả đủ, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 4.627.397đ.

Tổng cộng Võ Minh H cho chị Phan Thị Phương L1 vay 04 gói, với tổng số tiền cho vay là 55.000.000đ, thu lợi bất chính là **17.167.123đ**.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo: Tiền Ngân hàng N: 20.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 496/VKS-P3 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố: Võ Minh H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Võ Minh H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự";

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Võ Minh H từ 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng;

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng – 40.000.000 đồng;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc 700.000.000 đồng bị cáo Võ Minh H sử dụng cho 5 người vay và số tiền lãi 7.928.767 đồng mà bị cáo thu của người vay là khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Võ Minh H trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền phí và lãi bất chính là: 221.971.233 đồng;

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả để đảm bảo cho việc thi hành án;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát và cung cấp biên lai nộp thêm tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Võ Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp cả về mặt thời gian và địa điểm phạm tội, cụ thể: Từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 01 năm 2025, tại địa bàn các huyện L, B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Võ Minh H đã cho 05 người vay với 39 gói vay, tổng số tiền cho vay là 700.000.000đ, lãi suất cho vay từ 365%/năm đến 527,22%/năm, vượt quá 18,25 lần đến 26,36 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm), tổng số tiền thu lợi bất chính là **221.971.233đ**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Minh H đã cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người dân cần tiền để cho vay với lãi suất cao từ 365%/năm đến 527,22%/năm vượt quá 18,25 lần so với mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng, chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông bà nội ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, bị cáo từng cứu giúp người bị nạn được người bị nạn và chính quyền địa phương xã H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa xác nhận, quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền

sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Đối với số tiền gốc 700.000.000 đồng bị cáo Võ Minh H sử dụng cho 5 người vay, đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi 7.928.000 đồng (lấy tròn số) mà bị cáo thu của người vay là khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước;

Buộc bị cáo Võ Minh H trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền phí và lãi bất chính là: 221.970.000 đồng (lấy tròn số); cụ thể:

Trả lại cho chị Phan Thị Phương L1 số tiền phí và lãi bất chính là: 17.167.000 đồng;

Trả lại cho chị Võ Thị Thùy Duyên S tiền phí và lãi bất chính là: 34.875.000

Trả lại cho chị Lê Thị T số tiền phí và lãi bất chính là: 26.279.000 đồng;

Trả lại cho chị Trương Thị Mai L số tiền phí và lãi bất chính là: 81.193.000 đồng;

Trả lại cho chị Trần Thị Thu C số tiền phí và lãi bất chính là: 62.456.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả hiện đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại giấy ủy nhiệm chỉ ngày 23/4/2025 và biên lai thu tiền số 0004879 ngày 13/6/2025 để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.970.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh H đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt: Võ Minh H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Minh H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự:

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tại bị cáo Võ Minh H số tiền gốc 700.000.000 đồng mà bị cáo H dùng vào việc phạm tội và tiền lãi 7.928.000 đồng, tổng cộng: 707.928.000 đồng (Bảy trăm linh bảy triệu, chín trăm hai mươi tám ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Võ Minh H hoàn trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền phí và lãi bất chính 221.970.000 đồng (Hai trăm hai mươi một triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng), cụ thể:

+ Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Phương L1 số tiền phí và lãi bất chính là: 17.167.000 đồng;

+ Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Thùy Duyên S tiền phí và lãi bất chính là: 34.875.000

+ Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T số tiền phí và lãi bất chính là: 26.279.000 đồng;

+ Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Mai L số tiền phí và lãi bất chính là: 81.193.000 đồng;

+ Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Thu C số tiền phí và lãi bất chính là: 62.456.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo H tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả hiện đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 23/4/2025 và biên lai thu tiền số 0004879 ngày 13/6/2025.

6. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Bị cáo Võ Minh H phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.970.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNVCS - CA Q. Bình;
- Cơ quan CSĐT CA Q. Bình;
- Cục THADS Quảng Bình;
- Vụ GDKT I TANDTC;
- Phòng KTNV - THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hoàng Xuyên, H. Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA, Tòa HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn